

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2022

V/v ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhó

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trung

2. Ông Mai Văn Du

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phụng- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 346/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2021 về việc “*Ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu S, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 171 đường Ngô Huy Diễm, phường H X, quận C L, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 34 đường Hồ Sĩ Dương, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Thu S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Duy T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2012 tại Ủy ban nhân dân phường N D, quận H Ch, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà cùng nhau sống tại địa chỉ số 34 đường Hồ Sĩ Dương, phường H Th Đ, quận C L, thành phố Đ N. Quá trình chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bà thường xuyên cãi nhau do tính cách và quan điểm sống quá khác biệt. Đến nay càng ngày mâu thuẫn càng trầm trọng, không giải quyết được, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng bà không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Duy T.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 05/12/2012 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 13/10/2017. Ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi cả hai con và yêu cầu ông Nguyễn Duy T cấp dưỡng nuôi con mỗi con 2.500.000 đồng/ tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên hòa giải ngày 18/3/2022, bị đơn ông Nguyễn Duy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xác định thời gian về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn như trình bày của bà Lê Thị Thu S là đúng. Ông cho rằng vợ chồng lúc chung sống với nhau thì không tránh khỏi những lời qua tiếng lại, cãi vã nhau nhưng ông nhận thấy vợ chồng ông mâu thuẫn chưa trầm trọng, còn có thể níu kéo hạnh phúc gia đình nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông xác định vợ chồng ông có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 05/12/2012 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 13/10/2017. Ông không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa án chấp nhận cho ly hôn thì ông có nguyện vọng được nuôi 02 con và không yêu cầu bà S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã

thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Lê Thị Thu S và ông Nguyễn Duy T đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thu S đối với ông Nguyễn Duy T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 05/12/2012 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 13/10/2017 cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà S và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà S và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Duy T hiện trú tại Số 34 đường Hồ Sĩ Dương, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu S và ông Nguyễn Duy T đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2012 tại Ủy ban nhân dân phường N D, quận H C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, theo bà S thì đến năm 2013 vợ chồng bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, có sự khác biệt quá lớn về tính cách giữa hai vợ chồng dẫn đến vợ chồng không hòa hợp, có đôi lúc ông T còn sử dụng bạo lực với bà và được chính quyền địa phương can thiệp. Hiện nay bà S và con gái đầu đã về nhà mẹ ruột sinh sống được hơn 1 năm nay nên vợ chồng bà cũng đã sống ly thân với nhau, không còn quan tâm nhau như vợ chồng, nay bà xác định không còn tình cảm với ông T nên đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Duy T.

[3] Xét lời khai của ông Nguyễn Duy T thì ông cho rằng: Vợ chồng thì phải có cãi vã qua lại lẫn nhau nhưng mâu thuẫn không trầm trọng, vợ chồng ông có thể quay về đoàn tụ với nhau nên ông không đồng ý ly hôn.

HĐXX xét thấy, căn cứ biên bản xác minh ngày 06 tháng 5 năm 2022 của đại diện chính quyền địa phương xác định: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà S ông T có nhiều lần cãi vã nhau dẫn đến sử dụng bạo lực và có sự can thiệp của chính quyền địa phương.

[4] Căn cứ lời trình bày của các đương sự, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX xét thấy: Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà S và ông T đã đến mức trầm trọng, thể hiện ở chỗ bà S cương quyết được ly hôn với ông T, theo địa phương cung cấp thì vợ chồng ông bà thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn, ông T còn sử dụng bạo lực đối với bà S nên bà S đã dẫn con về nhà mẹ đẻ để sinh sống hơn 01 năm nay. Do vậy, có cơ sở khẳng định đời sống chung giữa vợ chồng bà S ông T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S đối với ông T là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[5] Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Thu S và ông Nguyễn Duy T cùng xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 05/12/2012 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 13/10/2017. Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Thu S có nguyện vọng được nuôi cả hai con.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà S yêu cầu nuôi được nuôi 1 con tên là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 05/12/2012 giao con Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 13/10/2017 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi cho ai.

HĐXX xét thấy, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cũng cần xem xét điều kiện phát triển tốt nhất cho con, lúc cần cũng có thể xem xét theo nguyện vọng của con nên việc giao hai con Nguyễn Quỳnh N và Nguyễn Tuấn H cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cũng cần phải cân nhắc. Xét, con Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 05/12/2012 hiện đang ở với mẹ và có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần giao con Nguyễn Quỳnh N cho bà S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với con Nguyễn Tuấn H hiện đang ở với cha và đã quen với việc sinh hoạt, ăn ở, tự lập hằng ngày nên giao con Nguyễn Tuấn H cho ông Nguyễn Duy T trực tiếp nuôi. Do vậy, nghĩ nên giao cho bà Lê Thị Thu S và ông Nguyễn Duy T mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Không chấp nhận yêu cầu của ông T về việc đòi nuôi cả 2 con.

[6] Về tài sản chung: Bà S và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà S và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà S phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu S về việc ly hôn đối với ông Nguyễn Duy T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Thu S được ly hôn ông Nguyễn Duy T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 05/12/2012 cho bà Lê Thị Thu S trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 13/10/2017 cho ông Nguyễn Duy T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung hai bên đều có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị Thu S phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà S đã nộp theo biên lai thu số 1678 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q. Cẩm Lệ;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Nhó

